

CÔNG TY CP VANG THẮNG LONG

Số: 49 /CPVTL-TC-KT

(V/v: Giải trình ý kiến kiểm toán
và số liệu tài chính tại BCTC soát xét
bán niên 2019 của Công ty CP
Vang Thắng Long)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2019

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Căn cứ Báo cáo tài chính (BCTC) bán niên 2019 (từ 01/4/2019 đến 30/9/2019) của Công ty Cổ phần Vang Thắng Long đã được soát xét bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt, Công ty xin được giải trình như sau:

I - Giải trình ý kiến kiểm toán tại BCTC bán niên 2019 của Công ty CP Vang Thắng Long:

Theo Báo cáo tài chính (BCTC) riêng và hợp nhất bán niên năm tài chính 2019 (Từ 01/04/2019 đến 30/09/2019) đã được soát xét của Công ty Cổ phần Vang Thắng Long, đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ như sau:

1. Tại ngày 30/09/2019, Công ty TNHH MTV Rượu Vang Thắng Long là công ty con của Công ty Cổ phần Vang Thắng Long (tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết là 100%) chưa thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi số tiền 2.873.734.538 đồng. Nếu thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi nêu trên thì lỗ lũy kế tại Công ty TNHH MTV Rượu Vang Thắng Long tăng thêm 2.873.734.538 đồng (khoản lỗ lũy kế đến ngày 30/9/2019 là 3.376.045.247 đồng vượt quá vốn chủ sở hữu 376.045.247 đồng). Theo đó, tại Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ sẽ trích lập thêm dự phòng giảm giá đầu tư tài chính là 3.000.000.000 đồng (trích lập tối đa bằng giá trị khoản đầu tư), làm cho các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh gồm: “Chi phí tài chính” (mã số 22) tăng lên và “Lợi nhuận sau thuế TNDN” (mã số 60) giảm đi với số tiền 3.000.000.000 đồng. Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán gồm: “Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn” (mã số 254) tăng lên và “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” (mã số 421) giảm đi số tiền 3.000.000.000 đồng.

2. Tại ngày 30/09/2019, Công ty TNHH MTV Rượu Vang Thắng Long là công ty con của Công ty Cổ phần Vang Thắng Long (tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết là 100%) chưa thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi số tiền 2.873.734.538 đồng. Nếu thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi nêu trên thì lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại Công ty TNHH MTV Rượu Vang Thắng Long lỗ thêm 2.873.734.538 đồng. Theo đó, trên Báo cáo tài chính hợp nhất, các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất gồm: “Chi phí quản lý doanh nghiệp” (mã số 26) tăng lên với số tiền 2.873.734.538 đồng, “Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế” (mã số 50) và “Lợi nhuận sau thuế TNDN” (mã số 60) cùng giảm đi với số tiền 2.873.734.538 đồng; Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất gồm: “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” (mã số 137) tăng thêm 2.873.734.538 đồng và “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” (mã số 421) giảm đi số tiền 2.873.734.538 đồng.

Về ý kiến ngoại trừ của kiểm toán, Công ty cổ phần Vang Thắng Long giải trình cụ thể như sau:



*** Về ý kiến kiểm toán ngoại trừ 2:**

Tại Công ty con của Công ty cổ phần Vang Thăng Long là Công ty TNHH MTV Rượu Vang Thăng Long có một số khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán nhưng Công ty con chưa thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi trong 6 tháng đầu năm tài chính 2019 với tổng số tiền 2.873.734.538 đồng. Đây là các khoản nợ phải thu của các khách hàng đã phát sinh quá 3 năm nên tỷ lệ trích lập dự phòng phải thu là 100% bao gồm:

TT	Đối tượng	Số dư tại 30/9/2019	Mức trích lập DP	Số cần trích DP	Số đã trích	Số cần trích bổ sung
1	Đoàn Tuấn Anh	26.995.520	100%	26.995.520	-	26.995.520
2	Vũ Thị Hòa	1.653.956	100%	1.653.956	-	1.653.956
3	Vũ thị Út	1.799.898	100%	1.799.898	-	1.799.898
4	Doanh nghiệp tư nhân Cường Xoa	195.205.086	100%	195.205.086	-	195.205.086
5	Trung tâm Thương Mại Hữu Nghị Nghệ An	4.210.003	100%	4.210.003	-	4.210.003
6	Công ty TNHH Thương mại Trung Hậu	4.077.298	100%	4.077.298	-	4.077.298
7	DNTN Võ Thị Thảo	38.682.342	100%	38.682.342	-	38.682.342
8	Hộ Kinh Doanh Trịnh Xuân Hưng	471.310.112	100%	471.310.112	141.393.034	329.917.078
9	Hộ kinh doanh cá thể Phạm Minh Nguyệt	126.488.945	100%	126.488.945	-	126.488.945
10	Hộ kinh doanh Phạm Thị Thu Hằng	69.300.020	100%	69.300.020	-	69.300.020
11	Công ty TNHH Tuấn Đạt	2.203.184.496	100%	2.203.184.496	207.241.605	1.995.942.891
12	Công ty CP xây dựng và xuất nhập khẩu Tổng Hợp	14.612.736	100%	14.612.736	-	14.612.736
13	Công ty CP Intimex Hải Phòng	22.324.450	100%	22.324.450	-	22.324.450
14	Công ty CP Thương mại Vàng bạc đá quý Đông Đô	8.227.315	100%	8.227.315	-	8.227.315
15	DNTN số 16 - Siêu thị Mường Thanh Điện Biên	34.297.000	100%	34.297.000	-	34.297.000
	Cộng	3.222.369.177		3.222.369.177	348.634.639	2.873.734.538

Công ty TNHH MTV Rượu vang Thăng Long vẫn đang tích cực đốc thúc thu hồi công nợ của các khách hàng trên.

Riêng đối với 2 khách hàng nợ là: Công ty TNHH Tuấn Đạt và Hộ kinh doanh Trịnh Xuân Hưng, Công ty TNHH MTV Rượu Vang Thăng Long vẫn thường xuyên đốc thúc thu hồi công nợ và đã gửi hồ sơ tới cơ quan Công an để xử lý, giải quyết các khoản nợ này.

*** Về ý kiến kiểm toán ngoại trừ 1:**

Trong 6 tháng đầu năm tài chính 2019, do Công ty TNHH MTV Rượu Vang Thăng Long (Công ty con) chưa trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 2.873.734.538 đồng, nên Công ty mẹ chưa trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính là 3.000.000.000 đồng (trích lập tối đa bằng giá trị khoản đầu tư) do khoản lỗ lũy kế của Công ty con tính đến ngày 30/9/2019 là 3.376.045.247 đồng, vượt quá vốn chủ sở hữu 376.045.247 đồng.

II - Giải trình về kết quả sản xuất kinh doanh bán niên 2019 của Công ty CP Vang Thăng Long:

Theo số liệu trên BCTC Công ty mẹ và BCTC hợp nhất bán niên 2019 (từ ngày 01/04/2019 đến ngày 30/09/2019) đã được soát xét bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt, Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty mẹ lỗ 4,89 tỷ đồng và toàn Công ty lỗ 5,66 tỷ đồng. Kết quả này giảm rất nhiều so với cùng kỳ năm 2018 là do:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2018 của Công ty bao gồm lợi nhuận từ 2 hoạt động: Hoạt động SXKD, cung cấp dịch vụ và Chuyển nhượng dự án. Còn trong 6 tháng đầu năm 2019 chỉ có lợi nhuận từ hoạt động SXKD và cung cấp dịch vụ. Số liệu như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu		Bán niên 2018	Bán niên 2019
BCTC Công ty mẹ	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN:	10,85	-4,89
	Trong đó:		
	- Hoạt động SXKD và cung cấp dịch vụ	-7,50	-4,89
	- Hoạt động chuyển nhượng dự án	18,35	0
BCTC Công ty mẹ	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất:	10,58	-5,66
	Trong đó:		
	- Hoạt động SXKD và cung cấp dịch vụ	-7,77	-5,66
	- Hoạt động chuyển nhượng dự án	18,35	0

Nhìn trên bảng số liệu phân tích thì lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2018 đạt hơn 10 tỷ đồng chủ yếu là do có lợi nhuận từ hoạt động chuyển nhượng dự án, còn lợi nhuận sau thuế TNDN của hoạt động SXKD và cung cấp dịch vụ 6 tháng đầu năm 2019 mặc dù lỗ 4,89 tỷ đồng trên BCTC Công ty mẹ, lỗ 5,66 tỷ đồng trên BCTC hợp nhất nhưng vẫn tốt hơn kết quả hoạt động SXKD và cung cấp dịch vụ của cùng kỳ năm trước.

2. Do các sản phẩm Công ty sản xuất có đặc tính mùa vụ cao, doanh thu và lợi nhuận của hoạt động chính (sản xuất các loại rượu vang và Vodka) thường tập trung vào quý 3 và quý 4 hàng năm nên doanh thu của hoạt động chính chỉ đạt rất thấp kéo theo lợi nhuận của hoạt động chính của Công ty bị lỗ 6,6 tỷ đồng.

3. Trong 6 tháng đầu năm 2019 phát sinh hàng bán trả lại tăng so với cùng kỳ năm 2018 749,4 triệu đồng trên BCTC Công ty mẹ và tăng 293,8 triệu đồng trên BCTC hợp nhất.

3. Doanh thu bán hàng hóa 6 tháng đầu năm 2019 Công ty mẹ đạt 25,6 tỷ đồng tăng 37,4% so với cùng kỳ năm 2018 và toàn Công ty đạt 28,29 tỷ đồng tăng 46,8% so với cùng kỳ năm 2018. Tuy nhiên, kết quả của hoạt động này không cao (Công ty mẹ lãi 30,23 triệu đồng, toàn Công ty lỗ 724,58 triệu đồng).

4. Doanh thu dịch vụ và kinh doanh bất động sản bao gồm các dịch vụ: Khai thác các địa điểm mặt bằng Công ty quản lý, cung cấp dịch vụ cho các đơn vị khác... Doanh thu 6 tháng đầu năm 2019 của hoạt động này cao hơn cùng kỳ năm trước 188,62 triệu đồng. Lợi nhuận của hoạt động này 6 tháng đầu năm 2019 lãi 1,68 tỷ đồng.

5. Nguyên nhân của chủ yếu của việc chi phí quản lý doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2019 giảm hơn cùng kỳ năm trước là do chi phí trích lập dự phòng phát sinh trong 6 tháng đầu năm 2019 là 42,8 triệu đồng, giảm 2,52 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2018.

6. Chi phí bán hàng 6 tháng đầu năm 2019 tăng so với cùng kỳ năm 2018 là do trong quý 2/2018 Công ty chưa phân bổ lương của bộ phận bán hàng vào chi phí, Còn quý 2/2019 Công ty đã phân bổ chi phí tiền lương của bộ phận bán hàng vào chi phí là 351,5 triệu đồng; chi phí công tác mở rộng thị trường, hỗ trợ các nhà phân phối chuẩn bị cho mùa vụ bán hàng năm 2019-2020...

Trên đây là những nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trên Báo cáo tài chính bán niên 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt của Công ty Cổ phần Vang Thắng Long.

III - Giải trình một số chỉ tiêu trên BCTC bán niên 2019 chưa kiểm toán và BCTC bán niên 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt:

I. Báo cáo tài chính Công ty mẹ:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	BCTC Công ty lập	BCTC kiểm toán	Chênh lệch
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	30.076.514.684	30.076.514.684	0
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	770.933.063	770.933.063	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	29.305.581.621	29.305.581.621	0
4. Giá vốn hàng bán	11	27.255.473.820	27.128.122.026	-127.351.794
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	2.050.107.801	2.177.459.595	127.351.794
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	16.997.787	16.997.841	-54
7. Chi phí tài chính	22	3.748.736.457	3.748.736.457	0
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	3.748.736.457	3.748.736.457	0
8. Chi phí bán hàng	25	1.258.469.988	1.283.688.442	25.218.454
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	2.075.192.737	2.051.806.083	-23.386.654
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	-5.015.293.594	-4.889.773.546	125.520.048
11. Thu nhập khác	31	1.108	1.108	0
12. Chi phí khác	32	12.289.702	12.289.702	0
13. Lợi nhuận khác	40	-12.288.594	-12.288.594	0
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	-5.027.582.188	-4.902.062.140	125.520.048
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	0	0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	-5.027.582.188	-4.902.062.140	125.520.048

1. **Giá vốn hàng bán:** Giảm 127.351.794 đồng do điều chỉnh mức phân bổ tiền thuê đất ở Lê Chi sang Chi phí SXKD dở dang để phân bổ vào cuối năm.
2. **Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ:** Tăng 127.351.794 đồng do ảnh hưởng của Giá vốn hàng bán giảm.
3. **Doanh thu hoạt động tài chính:** Giảm 54 đồng là do kết chuyển số dư còn lại trên TK 515 "Doanh thu hoạt động tài chính".
4. **Chi phí bán hàng:** Tăng 25.218.454 đồng do:
 - + Điều chỉnh chi phí mở rộng thị trường, chào hàng... từ Chi phí quản lý doanh nghiệp: 23.386.654 đồng.
 - + Trích bổ sung chi phí bảo hiểm xe cơ giới quý 1/2019: 1.831.800 đồng.
5. **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** Giảm 23.386.654 đồng do điều chỉnh chi phí mở rộng thị trường, chào hàng... sang Chi phí bán hàng.
6. **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh:** Tăng 125.520.048 đồng do ảnh hưởng của tăng/giảm của các chỉ tiêu trên.
7. **Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:** Tăng 125.520.048 đồng do ảnh hưởng của tăng/giảm của các chỉ tiêu trên.
8. **Lợi nhuận sau thuế TNDN:** Tăng 125.520.048 đồng do ảnh hưởng của tăng/giảm của các chỉ tiêu trên.

Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán Công ty mẹ cũng bị ảnh hưởng chủ yếu bởi các điều chỉnh trên.

II. Báo cáo tài chính hợp nhất:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	BCTC Công ty lập	BCTC kiểm toán	Chênh lệch
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	30.555.813.385	30.579.607.934	23.794.549
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	1.156.982.691	422.780.356	-734.202.335
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	29.398.830.694	30.156.827.578	757.996.884
4. Giá vốn hàng bán	11	27.189.083.170	27.800.492.521	611.409.351
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	2.209.747.524	2.356.335.057	146.587.533
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	17.155.142	17.196.501	41.359
7. Chi phí tài chính	22	3.748.736.457	3.748.736.457	0
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	3.748.736.457	3.748.736.457	0
8. Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên doanh, liên kết	24		-395.952.305	-395.952.305
9. Chi phí bán hàng	25	1.737.214.541	1.765.439.440	28.224.899
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	2.118.122.052	2.107.991.586	-10.130.466

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	BCTC Công ty lập	BCTC kiểm toán	Chênh lệch
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	30	-5.377.170.384	-5.644.588.230	-267.417.846
12. Thu nhập khác	31	333.148	333.148	0
13. Chi phí khác	32	13.117.418	13.119.016	1.598
14. Lợi nhuận khác	40	-12.784.270	-12.785.868	-1.598
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	-5.389.954.654	-5.657.374.098	-267.419.444
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	0	0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	-5.389.954.654	-5.657.374.098	-267.419.444

BCTC hợp nhất của Công ty được tổng hợp từ BCTC công ty mẹ và các Công ty con (Công ty TNHH một thành viên Rượu vang Thăng Long và Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Địa ốc Thăng Long).

Từ ngày 01/04/2019 đến ngày 08/07/2019: Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Vang Thăng Long là Công ty liên kết do Công ty CP Vang Thăng Long góp 45% vốn điều lệ của Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Vang Thăng Long.

Từ ngày 08/07/2019, Công ty TNHH MTV Rượu vang Thăng Long đã mua lại 32.400 cổ phiếu của Công ty CP Thương mại và Dịch vụ (TM&DV) Vang Thăng Long chiếm tỷ lệ 54% quyền sở hữu và quyền biểu quyết, nâng tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của Công ty CP Vang Thăng Long tại Công ty CP TM&DV Vang Thăng Long lên 99%. Do đó, Công ty CP TM&DV Vang Thăng Long là Công ty con của Công ty CP Vang Thăng Long kể từ ngày 08/07/2019.

Vì vậy, sự thay đổi của các chỉ tiêu tương ứng của BCTC Công ty mẹ và BCTC Công ty con sẽ ảnh hưởng đến BCTC hợp nhất. Cụ thể:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:** Tăng 23.794.549 đồng do điều chỉnh bổ sung doanh thu của Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Vang Thăng Long.
- Các khoản giảm trừ doanh thu:** Giảm 734.202.335 đồng là do loại trừ hàng bán trả lại của Công ty CP TM&DV Vang Thăng Long trả cho Công ty CP Vang Thăng Long.
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ:** Tăng 757.996.884 đồng do ảnh hưởng của 02 chỉ tiêu trên.
- Giá vốn hàng bán:** Tăng 611.409.351 đồng do:
 - + Ảnh hưởng của BCTC Công ty mẹ: Giảm 127.351.794 đồng.
 - + Ảnh hưởng của BCTC Công ty con:
 - Bổ sung giá vốn của Công ty CP TM&DV Vang Thăng Long: Tăng 7.565.254 đồng.
 - Giá vốn của hàng bán trả lại của Công ty CP TM&DV Vang Thăng Long trả cho Công ty CP Vang Thăng Long: Tăng 731.195.891 đồng.
- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ:** Tăng 146.587.533 đồng là do ảnh hưởng tăng/giảm của các chỉ tiêu trên.
- Doanh thu tài chính:** Tăng 41.359 đồng là do điều chỉnh bổ sung doanh thu tài chính của Công ty CP TM&DV Vang Thăng Long.

7. **Phân lãi hoặc lỗ trong Công ty liên doanh, liên kết:** Giảm 395.952.305 là số lỗ của Công ty CP TM&DV Vang Thăng Long từ 01/04/2019 đến 08/07/2019 tương ứng với tỷ lệ vốn góp của Công ty CP Vang Thăng Long là 45%.
8. **Chi phí bán hàng:** Tăng 28.224.899 đồng là do:
- + Ảnh hưởng của BCTC Công ty mẹ: Tăng 25.218.454 đồng.
 - + Điều chỉnh tăng chi phí bán hàng của Công ty con 3.004.445 đồng
9. **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** Giảm 10.130.466 đồng do:
- + Ảnh hưởng của BCTC Công ty mẹ: Giảm 23.386.654 đồng.
 - + Ảnh hưởng của BCTC Công ty con:
 - Bổ sung chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty CP TM&DV Vang Thăng Long: Tăng 14.919.537 đồng.
 - Loại trừ lãi thanh lý tài sản của Công ty TNHH MTV Rượu vang Thăng Long cho Công ty CP Vang Thăng Long (Công ty mẹ đã phân bổ vào chi phí quản lý doanh nghiệp): Giảm 1.663.349 đồng.
10. **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh:** Giảm 267.417.846 đồng là do ảnh hưởng tăng/giảm của các chỉ tiêu trên.
11. **Chi phí khác:** Tăng 1.598 đồng do kế toán hạch toán sai bút toán kết chuyển xác định kết quả sản xuất kinh doanh cuối kỳ.
12. **Lợi nhuận khác:** Giảm 1.598 đồng là do ảnh hưởng tăng/giảm của chỉ tiêu chi phí khác.
13. **Các chỉ tiêu Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế và Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:** Giảm 267.419.444 đồng là do ảnh hưởng tăng/giảm của các chỉ tiêu trên.

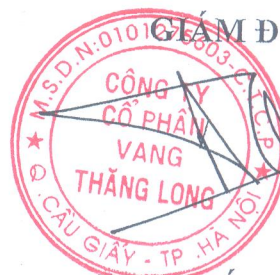
Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất cũng bị ảnh hưởng chủ yếu bởi các điều chỉnh trên.

Trên đây là toàn bộ giải trình về cơ sở ý kiến ngoại trừ của kiểm toán trên BCTC bán niên 2019 và chênh lệch trên BCTC bán niên 2019 (từ 01/4/2019 đến 30/9/2019) chưa kiểm toán và BCTC bán niên 2019 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Vang Thăng Long.

Công ty Cổ phần Vang Thăng Long trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P.TC-HC. P.TC-KT.



Đinh Tiến Thành